



Thư mục giới thiệu tài liệu mới

[số 1 năm 2021] Luận án

Trung tâm Thông tin và Dự báo

MỤC LỤC

I. Chuyên ngành Quản lý giáo dục.....	3
Quản lý chuyên giao kết quả nghiên cứu khoa học vào đào tạo tại các trường đại học khối nông lâm trong bối cảnh hiện nay.....	3
Quản lý bồi dưỡng năng lực quản lý cho trường khoa trường đại học dựa vào năng lực.....	3
Quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	4
Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường trung học phổ thông chuyên khu vực bắc miền trung Việt Nam.....	5
Quản lý hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.....	6
Đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kinh tế tại trường Đại học Ngoại Thương.....	8
Quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị tại các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện của thành phố Hà Nội.....	9
II. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử giáo dục.....	111
Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông.....	11
Dạy học làm văn cho học sinh lớp bốn khó khăn về viết học hòa nhập.....	12
Rèn luyện cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non kỹ năng tổ chức thí nghiệm khoa học đơn giản cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.....	14
Giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động chơi.....	15
Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo quan điểm sư phạm tích hợp	16
III. Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học.....	167
Phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học đọc hiểu văn bản khoa học	17
Dạy học xác suất và thống kê cho học viên chuyên ngành trình sát kỹ thuật tại Học viện Khoa học Quân sự theo hướng tích hợp với lý thuyết thông tin.....	18
Dạy học xác suất – thống kê hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam	19
Bồi dưỡng năng lực củng cố kiến thức cho học sinh trung học phổ thông miền núi phía Bắc trong dạy học Đại số lớp 10.....	20

I. Chuyên ngành Quản lý giáo dục

1. Quản lý chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào đào tạo tại các trường đại học khối nông lâm trong bối cảnh hiện nay

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số 9.14.01.14

Mô tả vật lý: 259tr + PL

Tác giả: Trần Nam Tú

Tóm tắt:

Luận án đã khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng chuyển giao và quản lý chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào đào tạo trong các trường đại học khối nông lâm; Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm quản lý chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào đào tạo trong các trường đại học khối nông lâm, góp phần tăng cường gắn kết nghiên cứu khoa học và đào tạo, đổi mới nhận thức, tư duy quản lý và nâng cao chất lượng dạy và học trong trường đại học; Phân tích mối tương quan về tính cấp thiết và tính khả thi của từng giải pháp đối với tiêu chuẩn (biểu hiện) chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào đào tạo để có cơ sở lựa chọn những giải pháp phù hợp, hiệu quả với từng nội dung quản lý chuyển giao; Thử nghiệm giải pháp đề xuất hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo đánh giá mức độ hiệu quả công tác quản lý chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học vào đào tạo trong các trường đại học khối nông lâm trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Chuyển giao kết quả, Nghiên cứu khoa học, Đại học khối nông lâm, Quản lý chuyển giao

Người hướng dẫn: Trần Công Phong, Trịnh Thị Anh Hoa.

Mã xếp giá: H1650

2. Quản lý bồi dưỡng năng lực quản lý cho trưởng khoa trường đại học dựa vào năng lực

Chuyên ngành Quản lý giáo dục

Mã số 9.14.01.14

Mô tả vật lý: 261 tr+ PL

Tác giả: Nguyễn Thế Thắng

Tóm tắt:

Luận án đã đề xuất các giải pháp quản lý bồi dưỡng năng lực quản lý cho trường khoa trường đại học dựa vào năng lực, gồm:

- Giải pháp 1: Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực quản lý cho trường khoa trường đại học.
- Giải pháp 2: Hoàn thiện chính sách bồi dưỡng năng lực quản lý cho trường khoa trường đại học
- Giải pháp 3: Tổ chức phân tích nghề, phân tích nhu cầu và xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực quản lý của trường khoa trường đại học
- Giải pháp 4: Tổ chức xây dựng hệ thống tiêu chí kiểm tra, đánh giá năng lực quản lý của trường khoa trường đại học.
- Giải pháp 5: Xây dựng quy trình bồi dưỡng năng lực quản lý cho trường khoa trường đại học theo bối cảnh tự chủ giáo dục đại học.

Từ khóa: Bồi dưỡng năng lực, Năng lực quản lý, Trường đại học, Năng lực

Người hướng dẫn: Đặng Bá Lâm, Trần Thị Thái Hà.

Mã xếp giá: H1649

3. Quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số 9.14.01.14

Tác giả: Lê Ngọc Hoa

Mô tả vật lý: 186tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã hệ thống hóa những nghiên cứu về dạy học theo tiếp cận năng lực và quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở trường trung học phổ thông của các nước trên thế giới và Việt Nam. Từ đó, bổ sung, làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản, xây dựng được khung lý thuyết về quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở trường trung học phổ thông.

Luận án phân tích, đánh giá thực trạng dạy học theo tiếp cận năng lực và quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó đã phát hiện những thành công, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thực tiễn quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở trường trung học phổ thông. Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Luận án xây dựng hệ thống các giải pháp quản lý dạy học theo tiếp cận năng lực ở trường trung học phổ thông. Các giải pháp có mối liên hệ biện chứng với nhau. Kết quả khảo nghiệm và thử nghiệm các giải pháp đã chứng minh được tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp.

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trung học phổ thông hiện nay .

Từ khóa: Quản lý dạy học; Tiếp cận năng lực; trung học phổ thông; Hà Nội

Người hướng dẫn: Trần Công Phong; Nguyễn Xuân Hải.

Mã xếp giá: H1653

4. Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường trung học phổ thông chuyên khu vực bắc miền trung Việt Nam

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Trần Đại Nghĩa

Mô tả vật lý: 191Tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã tiến hành nghiên cứu hệ thống hóa, làm sáng tỏ về mặt lý luận các khái niệm liên quan đến đề tài, các hoạt động giáo dục trải nghiệm, quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm, các đề tài nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến vấn đề hoạt động giáo dục trải nghiệm, quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm. Luận án cũng đã nêu rõ các đặc điểm của trường THPT chuyên, học sinh trường THPT chuyên, chương trình giáo dục ở trường THPT chuyên, hoạt động giáo dục ở trường THPT chuyên. Trên cơ sở đó, tiếp cận nghiên cứu vận dụng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm dựa theo mô hình CIPO để giải quyết các vấn đề thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường THPT chuyên Bắc miền

Trung. Từ việc đánh giá bối cảnh, quản lý đầu vào, quản lý theo quá trình và quản lý đầu ra của các hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường THPT chuyên. Qua việc nghiên cứu, luận án đã xác định rõ cơ sở lý luận của HĐGD TN và quản lý HĐGD TN, các phương pháp, chức năng quản lý, làm rõ các mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp quản lý HĐGD TN ở trường THPT chuyên, cũng như các yếu tố tác động đến công tác quản lý HĐGD TN ở các trường THPT chuyên.

Luận án đã đề xuất bảy giải pháp quản lý quan trọng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của các nhà trường THPT chuyên khu vực Bắc miền Trung và thực tiễn của địa phương, các giải pháp quản lý qua khảo sát ý kiến, khảo nghiệm và thử nghiệm đều được đánh giá có mức độ tính cấp thiết, tính khả thi cao trong điều kiện thực tiễn ở các trường THPT chuyên khu vực Bắc miền Trung hiện nay. Với cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu về HĐGD TN và quản lý HĐGD TN các trường THPT chuyên, đề tài nghiên cứu “*Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường trung học phổ thông chuyên khu vực Bắc miền Trung Việt Nam*” sẽ góp phần thay đổi nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các lực lượng giáo dục ở các trường THPT chuyên về HĐGD TN; quản lý HĐGD TN dựa theo tiếp cận CIPO cũng sẽ đáp ứng hiệu quả công tác quản lý HĐGD TN ở các trường THPT chuyên để hoàn thành các nhiệm vụ mà ngành giáo dục đề ra, tạo cơ hội cho học sinh THPT chuyên phát triển toàn diện các kiến thức, kỹ năng, năng lực, thái độ, nhân cách tốt nhất.

Người hướng dẫn: Nguyễn Văn Đệ; Lương Việt Thái.

Mã số xếp giá: H1656

5. Quản lý hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số” 9.14.01.14

Tác giả: Nguyễn Thị Lê

Mô tả vật lý: 171tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đóng góp cho việc phát triển và hoàn thiện lý luận về quản lý hoạt động thanh tra nội bộ ở các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Luận án phát hiện thực trạng hoạt động thanh tra nội bộ và quản lý hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay.

Luận án đã đề xuất và khẳng định sự cần thiết, hiệu quả của 6 biện pháp quản lý hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay: 1) Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 2) Xây dựng kế hoạch hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 3) Bồi dưỡng năng lực thực hiện hoạt động thanh tra nội bộ cho đội ngũ làm công tác thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 4) Bồi dưỡng năng lực kiểm soát nội bộ theo hệ thống kiểm soát nội bộ COSO cho đội ngũ làm công tác thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 5) Tăng cường chỉ đạo thực hiện hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; 6) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động thanh tra nội bộ và phản hồi thông tin để cải tiến hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các biện pháp đề xuất trong luận án nếu được áp dụng và thực hiện đồng bộ sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra nội bộ ở các trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục và tự chủ đại học hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án đã góp phần giải quyết được một số vấn đề lý luận, thực tiễn có ý nghĩa đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thanh tra nội bộ trong các trường đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay. Kết quả nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, các trường đại học trên cả nước hiện nay.

Người hướng dẫn: Trần Thị Thái Hà; Nguyễn Văn Quang.

Mã số xếp giá: H1659

6. Đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kinh tế tại trường Đại học Ngoại Thương

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Nguyễn Thị Khánh Trinh

Mô tả vật lý: 237tr+PL

Tóm tắt:

Luận án góp phần cụ thể hóa và làm phong phú thêm các luận điểm lý luận về ĐBCL CTĐT ngành kinh tế gồm: xây dựng khung ĐBCL CTĐT, hệ thống ĐBCL CTĐT, bộ tiêu chuẩn/tiêu chí/chỉ báo ĐBCL CTĐT cụ thể đối với ngành kinh tế để đánh giá chương trình đào tạo, thiết lập và vận hành quy trình ĐBCL CTĐT ngành kinh tế.

Các giải pháp của luận án được đề xuất một cách toàn diện theo khung ĐBCL CTĐT ĐH ngành kinh tế tại trường ĐHNT, một cơ sở giáo dục đại học đào tạo ngành kinh tế mang tính tiên phong và hội nhập cao ở Việt Nam.

Luận án phân tích, đánh giá thực trạng công tác ĐBCL CTĐT đại học ngành kinh tế tại trường ĐHNT, tìm ra được những ưu điểm, nhược điểm và những tồn tại hạn chế trong hoạt động ĐBCL đào tạo và ĐBCL CTĐT của Trường ĐHNT từ đó có cơ sở khoa học để đề xuất Trường ĐHNT thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao hoạt động ĐBCL CTĐT ngành kinh tế của trường.

Theo luận án: ban giám hiệu, Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng trường Đại học Ngoại thương có thể vận dụng khung ĐBCL CTĐT ngành kinh tế do luận án xây dựng làm tài liệu tham khảo trong giai đoạn trước mắt, trung hạn để thực hiện ĐBCL CTĐT ngành kinh tế tại trường Đại học Ngoại thương.

Luận án đề xuất hệ giải pháp đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kinh tế trình độ đại học:

Giải pháp 1: Hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo đại học ngành kinh tế

Giải pháp 2: Tổ chức hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kinh tế tại Trường Đại học Ngoại thương

Giải pháp 3: Tổ chức hướng dẫn xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo đại học ngành kinh tế tại Trường Đại học Ngoại thương

Giải pháp 4: Quản lý phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội thông qua chuẩn đầu ra

Giải pháp 5: Tổ chức nâng cao năng lực vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kinh tế của Trường Đại học Ngoại thương

Các giải pháp nêu ra của luận án nói trên đã được đánh giá về sự cần thiết và tính khả thi từ cán bộ giảng viên và chuyên viên trường ĐHNH. Kết quả là cả hai khía cạnh cần thiết và khả thi đều được đánh giá cao và bước đầu khẳng định về giá trị của các giải pháp đối với ĐBCL CTĐT đại học ngành kinh tế tại Đại học Ngoại thương.

Việc triển khai thực nghiệm của luận án bằng việc tổ chức bồi dưỡng nguồn lực triển khai công tác ĐBCL CTĐT kết quả cho thấy tính hiệu quả bước đầu khi vận dụng vào thực tế tại trường ĐHNH, có sự cải thiện đáng kể về nhận thức, trách nhiệm và triển khai công việc của cán bộ chuyên trách sau tác động thử nghiệm, đặc biệt là sự thay đổi về nhận thức của họ. Kết quả này phản ánh tính giá trị thực tiễn của các biện pháp mà tác giả luận án quan tâm đề xuất và thử nghiệm.

Trong phần cuối của luận án, tác giả đã chỉ ra những kết quả nổi bật cả về lý luận và thực tiễn của nội dung nghiên cứu, đồng thời đưa ra các khuyến nghị đối với một số chủ thể quản lý hoạt động Đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo ngành kinh tế của các Cơ sở giáo dục đại học nói chung và của trường đại học Ngoại thương nói riêng bao gồm Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương và các cán bộ chuyên trách làm công tác ĐBCL tại các đơn vị trong trường.

Người hướng dẫn: Nguyễn Tiến Hùng; Lê Thị Thu Thủy.

Mã số xếp giá: H1661

7. Quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị tại các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện của thành phố Hà Nội

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Phạm Nguyên Nhung

Mô tả vật lý: 170tr+PL

Tóm tắt:

Luận án phân tích những vấn đề lý luận về bồi dưỡng lý luận chính trị và quản lý bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo tiếp cận chức năng quản lý và nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện. Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý bồi dưỡng lý luận chính trị tại các TTBDCT cấp huyện của thành phố Hà Nội.

Luận án phân tích, đánh giá thực trạng và nguyên nhân, hạn chế về quản lý bồi dưỡng lý luận chính trị tại các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện của thành phố Hà Nội. Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý bồi dưỡng lý luận chính trị tại các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện của thành phố Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu và bồi dưỡng cũng như trong lĩnh vực quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị tại các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

Luận án đã tổng hợp, xây dựng được một số khái niệm công cụ. Xây dựng được khung lý luận của đề tài. Đã xác định được các nội dung quản lý dựa trên cách tiếp cận nội dung và chức năng quản lý. Đề xuất được 05 giải pháp quản lý đào tạo hoạt động bồi dưỡng. Kết quả khảo nghiệm và thử nghiệm đã chứng minh được tính khả thi của các giải pháp.

Người hướng dẫn: Lê Văn Anh; Nguyễn Thị Hoàng Yến.

Mã số xếp giá: H1662

II. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử giáo dục

1. Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Lê Thị Duyên

Mô tả vật lý: 165tr+PL

Tóm tắt:

Luận án xác định được các kỹ năng tham vấn nghề cần phát triển cho sinh viên sư phạm kỹ thuật. Gồm có 15 kỹ năng được chia thành 3 nhóm: Nhóm kỹ năng chuẩn bị; Nhóm kỹ năng tổ chức thực hiện quá trình tham vấn; Nhóm kỹ năng sau quá trình tham vấn.

Luận án xác định được những thành tố của quá trình dạy học nghiệp vụ sư phạm (NVSP) theo tiếp cận trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng tham vấn nghề cho sinh viên SPKT gồm có: Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp....

Luận án đã phân tích và xác định được thực trạng kỹ năng tham vấn nghề của sinh viên sư phạm kỹ thuật (SPKT), thực trạng phát triển kỹ năng tham vấn nghề cho sinh viên sư phạm kỹ thuật hiện nay ở các trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật.

Luận án đề xuất quy trình phát triển kỹ năng tham vấn nghề cho SV SPKT qua dạy học NVSP theo tiếp cận trải nghiệm, gồm có 3 giai đoạn với 7 bước: 1/ Lựa chọn nội dung trong chương trình NVSP thích hợp với dạy học theo tiếp cận trải nghiệm và có tiềm năng lồng ghép nội dung tham vấn nghề; 2/ Xây dựng bài tập thực hành NVSP thích hợp với dạy học theo tiếp cận trải nghiệm; 3/ Xác định kinh nghiệm của SV; 4/ Định hướng sinh viên nghiên cứu, đưa ra quan điểm của cá nhân về bài tập thực hành NVSP có lồng ghép nội dung tham vấn nghề; 5/ Định hướng SV giải quyết bài tập thực hành NVSP có lồng ghép nội dung tham vấn nghề; 6/ Tổ chức cho SV thực hành kỹ năng tham vấn nghề thông qua bài tập thực hành NVSP; 7/Nhận xét, đánh giá.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các trường Đại học SPKT trong phát triển kỹ năng tham vấn nghề cho sinh viên SPKT.

Người hướng dẫn: Nguyễn Dục Quang; Nguyễn Hồng Thuận.

Mã số xếp giá: H1654

2. Dạy học làm văn cho học sinh lớp bốn khó khăn về viết học hòa nhập

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thị Lan Anh

Mô tả vật lý: 201tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã làm sáng tỏ một số khái niệm liên quan đến đề tài như: Khó khăn về viết, Học sinh khó khăn về viết, văn bản và tạo lập văn bản, Tập làm văn và dạy tập làm văn, Giáo dục hòa nhập;

Luận án xây dựng khung lí thuyết về dạy học cho học sinh KKVV học hòa nhập;

Luận án xây dựng quy trình thiết kế các bộ công cụ đánh giá; Xây dựng các bộ công cụ đánh giá sàng lọc, bộ công cụ đánh giá năng lực của học sinh KKVV, bộ công cụ đánh giá thực trạng dạy học trong lớp học có học sinh KKVV.

Luận án đã sàng lọc 1194 HS nghi ngờ KKVV; Đánh giá thực trạng năng lực viết của 75 học sinh KKVV sau đánh giá sàng lọc; Đánh giá thực trạng dạy học sinh KKVV trong trường hòa nhập; Một số biện pháp dạy TLV cho HS lớp bốn KKVV học hoà nhập có thể áp dụng ngay trong thực tiễn.

Luận án cho rằng KKVV là một dạng KKHT đặc thù cùng với KKVĐ và KKVT. Thế giới đã có nhiều các công trình nghiên cứu về KKVV, tiếp cận theo hai góc độ: Y học và Tâm lí học, Giáo dục học. KKVV không liên quan đến khả năng nhận thức của HS. KKVV chỉ can thiệp bằng giáo dục, không tác động y tế. Thực trạng khó khăn về viết trong trường tiểu học như thế nào? KKVV hiện đang học trong trường TH là 5.8%. Tỷ lệ này tương thích theo một số nghiên cứu quốc tế. Chẳng hạn, nghiên cứu của Harris & Graham (1992, 1996), Troia (2005) cho thấy: Khoảng 5 - 8% trẻ em có tuổi viết chậm từ 12 đến 36 tháng so với mong đợi. Những đặc điểm khả năng viết của học sinh KKVV như được mô tả trong ICD 10, F81.0 về rối loạn đặc hiệu về viết.

Trong phạm vi đề tài, tác giả đã tiến hành các bước đánh giá: Sàng lọc KKVV; Đánh giá chỉ số trí tuệ để loại trừ KKVV là học sinh khuyết tật trí tuệ; Đánh giá năng lực hiện có của HS.

Các bộ công cụ đánh giá của luận án được xây dựng, thử nghiệm trên diện rộng và chứng minh được tính khả thi, độ tin cậy.

Đề tài đã đánh giá sàng lọc với 1194 HS lớp bốn có kết quả học tập môn tiếng Việt thấp và đánh giá đặc điểm đối với 75 HS KKVV, thực nghiệm 3 HS KKVV ở TP. Hà Nội;

Theo luận án: trong môi trường GDHN, học sinh KKVV được tham gia học tập cùng với HS khác theo một nội dung, chương trình. Tuy nhiên, các em cần nhận được những hỗ trợ về giáo dục cá nhân. Điều chỉnh trong dạy học và tiếp cận các PPDH đặc thù là biện pháp hữu hiệu giúp GV thành công trong dạy học HS KKVV.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã đáp ứng với mục đích ban đầu đề ra.

Người hướng dẫn: Nguyễn Đức Minh; Nguyễn Thị Hạnh.

Mã số xếp giá: H1655

3. Rèn luyện cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non kỹ năng tổ chức thí nghiệm khoa học đơn giản cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Chuyên ngành Lí luận và lịch sử giáo dục

Mã số 9.14.01.02

Tác giả: Lê Thị Thương Thương

Mô tả vật lý: 211tr + PL

Tóm tắt:

Luận án làm rõ khái niệm, cấu trúc kỹ năng tổ chức thí nghiệm khoa học đơn giản cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi và tiêu chí đánh giá kỹ năng này cho sinh viên đại học ngành Giáo dục Mầm non. Về mặt thực tiễn phát hiện được một số vấn đề của thực trạng kỹ năng tổ chức thí nghiệm khoa học đơn giản cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi của sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non và thực trạng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng này.

Luận án đề xuất được quy trình rèn luyện cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non kỹ năng tổ chức thí nghiệm khoa học đơn giản cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi có tác động tích cực đến phát triển kỹ năng này ở sinh viên.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, Thí nghiệm khoa học, trẻ mẫu giáo, 5-6 tuổi

Người hướng dẫn: Trần Thị Ngọc Trâm, Phan Thị Ngọc Anh.

Mã xếp giá: H1651

4. Giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động chơi

Chuyên ngành Lí luận và lịch sử giáo dục

Mã số 9.14.01.02

Mô tả vật lý: 163 tr+ PL

Tác giả: Vũ Thị Ngọc Minh

Tóm tắt:

Luận án tổng quan được tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề kỹ năng, kỹ năng hợp tác, giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mầm non, hoạt động chơi với giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, từ đó phát hiện khoảng trống trong nghiên cứu về vấn đề giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo thông qua tổ chức hoạt động chơi;

Luận án xây dựng và hoàn thiện thêm một số vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động chơi: nêu được quan điểm mới về kỹ năng hợp tác; làm sáng tỏ khái niệm giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động chơi;...

Luận án đã phát hiện được một số vấn đề thực trạng của: (i) giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua tổ chức hoạt động chơi; (ii) mức độ kỹ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi; Nghiên cứu xây dựng quy trình sư phạm tổ chức hoạt động chơi nhằm giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi dựa trên 5 yêu cầu, theo 3 giai đoạn cơ bản,...

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng hợp tác, trẻ mẫu giáo, 5-6 tuổi, Hoạt động chơi

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Hoàng Thanh Thúy.

Mã xếp giá: H1648

5. Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo quan điểm sư phạm tích hợp

Chuyên ngành Lí luận và lịch sử giáo dục

Mã số 9.14.01.02

Mô tả vật lý: 209tr + PL

Tác giả: Nguyễn Thị Liễu

Tóm tắt:

Luận án xây dựng khung lý thuyết của luận án bao gồm: khái niệm và bản chất của sư phạm tích hợp; sự vận dụng quan điểm sư phạm tích hợp vào quá trình dạy học; phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, những năng lực dạy học cần có của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Qua khảo sát thực trạng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, luận án đề xuất được những biện pháp tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (NVSP) theo quan điểm sư phạm tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật. Một là tổ chức dạy học các học phần NVSP theo quan điểm sư phạm tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật. Hai là tổ chức thực tập sư phạm theo quan điểm sư phạm tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm kỹ thuật;

Tổ chức thực nghiệm sư phạm của luận án đã kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất;

Theo luận án giảng viên giảng dạy nghiệp vụ sư phạm có thể sử dụng sản phẩm này như một tài liệu tham khảo cho việc tổ chức dạy học các học phần nghiệp vụ sư phạm và tổ chức thực tập sư phạm theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên ở trường đại học sư phạm kỹ thuật.

Từ khóa: Phát triển năng lực dạy học, sư phạm kỹ thuật, Nghiệp vụ sư phạm, Sư phạm tích hợp

Người hướng dẫn: Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Tuyết Nga

Mã xếp giá: H1647

III. Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học

1. Phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học đọc hiểu văn bản khoa học

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt

Mã số 9.14.01.11

Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Nga

Mô tả vật lý: 235tr +PL

Tóm tắt:

Luận án đã hệ thống hóa được các thành tựu nghiên cứu về năng lực, năng lực sáng tạo, năng lực sáng tạo của học sinh phổ thông nói chung và THCS nói riêng.

Luận án cũng đã đề xuất quan niệm về năng lực sáng tạo, năng lực sáng tạo của học sinh; đề xuất các biểu hiện năng lực sáng tạo của học sinh trung học cơ sở, năng lực sáng tạo của học sinh trung học cơ sở trong đọc hiểu văn bản văn học với bốn thành tố và các biểu hiện cụ thể.

Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất được một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực sáng tạo của học sinh trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học. Quá trình thực nghiệm đã cho thấy tính hiệu quả và khả thi của các biện pháp này trong thực tiễn. Kết quả nghiên cứu của luận án đã góp phần bổ sung cho những nghiên cứu lí luận về năng lực sáng tạo, năng lực sáng tạo của học sinh THCS, năng lực sáng tạo của học sinh THCS trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học.

Từ khóa: Phát triển năng lực sáng tạo, trung học cơ sở, dạy học đọc hiểu, Văn bản văn học

Người hướng dẫn: Trần Thị Hiền Lương, Nguyễn Thị Hạnh

Mã xếp giá: H1652

2. Dạy học xác suất và thống kê cho học viên chuyên ngành trình sát kỹ thuật tại Học viện Khoa học Quân sự theo hướng tích hợp với lý thuyết thông tin

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Nguyễn Văn Đại

Mô tả vật lý: 214tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã phân tích, làm rõ hệ thống các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết của người lính Trinh sát Kỹ thuật và đề xuất hệ thống 9 kỹ năng nghề nghiệp cần được rèn luyện thông qua dạy học Xác suất và thống kê theo hướng tích hợp với Lý thuyết thông tin.

Luận án làm rõ về mối liên hệ giữa Xác suất và thống kê với mô hình Lý thuyết thông tin trong đào tạo học viên chuyên ngành Trinh sát Kỹ thuật và vai trò của Xác suất và thống kê với Lý thuyết thông tin.

Luận án đề ra cách thức tích hợp, vấn đề tích hợp Xác suất và thống kê với Lý thuyết thông tin; Làm rõ thêm vai trò quan trọng của việc dạy học môn Xác suất và thống kê ở Học viện Khoa học Quân sự theo hướng tích hợp với Lý thuyết thông tin trong giai đoạn hiện nay.

Luận án đề xuất một số biện pháp dạy học Xác suất và thống kê ở Học viện Khoa học Quân sự theo hướng tích hợp với Lý thuyết thông tin, những biện pháp này được kiểm nghiệm qua thực nghiệm sư phạm và bước đầu chứng minh tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp sư phạm đã đề xuất. Xây dựng hệ thống ví dụ, bài tập tình huống, chủ đề dạy học Xác suất và thống kê gắn với Lý thuyết thông tin, góp phần rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho học viên.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho giảng viên giảng dạy học phần Xác suất và thống kê tại Học viện Khoa học Quân sự hoặc ở các trường Đại học, Học viện mà trong chương trình đào tạo có các môn học về Lý thuyết thông tin.

Người hướng dẫn: Đỗ Tiến Đạt; Phan Thị Luyến.

Mã số xếp giá: H1657

3. Dạy học xác suất – thống kê hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Mai Văn Thi

Mô tả vật lý: 199tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đưa ra được quan điểm về hỗ trợ nghề nghiệp, mối quan hệ giữa hỗ trợ nghề nghiệp và phát triển năng lực nghề nghiệp đối với người học ở bậc đại học; Quan niệm về dạy học hỗ trợ nghề nghiệp nói chung và dạy học Xác suất - Thống kê hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải nói riêng qua các yếu tố cụ thể: khái niệm, cấu trúc, đặc trưng, yêu cầu và các khả năng hỗ trợ của quá trình dạy học này làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp dạy học Xác suất - Thống kê hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên hàng hải sau này.

Luận án làm rõ thực trạng của việc dạy học Xác suất - Thống kê theo hướng hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên các ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Luận án đề xuất các biện pháp sư phạm của quá trình dạy học Xác suất - Thống kê theo hướng hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên các ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải.

Các biện pháp sư phạm, các ví dụ và bài tập minh họa của luận án đã bước đầu được kiểm nghiệm và chứng tỏ tính khả thi qua thực nghiệm sư phạm, góp phần hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên các ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải theo hướng mà tác giả đề xuất.

Qua nghiên cứu lý luận, luận án đã tổng quan và phân tích tổng hợp được những vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan như: cơ sở khoa học của dạy học theo định hướng hỗ trợ nghề nghiệp cho người học ở trường đại học, mối quan hệ giữa hỗ trợ nghề nghiệp với phát triển năng lực nghề nghiệp ngành hàng hải cần chuẩn bị cho sinh viên, vai trò của môn Xác suất - Thống kê trong việc góp phần chuẩn bị cơ sở cho việc hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên ở Đại học Hàng hải Việt Nam.

Thông qua việc điều tra thực trạng về dạy học Xác suất - Thống kê theo hướng hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên các ngành đối với giảng viên dạy học Xác suất - Thống kê, sinh viên, cựu sinh viên, các kỹ sư đang công tác trong ngành hàng hải và các chủ doanh nghiệp, luận án đã làm rõ một số nét căn bản của tình hình dạy học Xác suất - Thống kê cho sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải theo hướng hỗ trợ nghề nghiệp. Đồng thời, thông qua việc khảo sát các ví dụ, bài tập trong các giáo trình, bài giảng môn Xác suất - Thống kê của trường Đại học Hàng hải Việt Nam, luận án đã khẳng định cần thiết phải đổi mới giáo trình, bài giảng Xác

suất - Thống kê cho sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải theo hướng hỗ trợ nghề nghiệp.

Luận án đề xuất được năm biện pháp nhằm dạy học Xác suất - Thống kê cho sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải ở trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo hướng hỗ trợ nghề nghiệp và một hệ thống hơn 40 ví dụ (tổng các ví dụ trong chương I và chương II) và một số bài tập áp dụng Xác suất - Thống kê vào lĩnh vực hàng hải, phù hợp với chương trình, nội dung học phần Xác suất - Thống kê và đối tượng sinh viên ngành kinh tế, kỹ thuật hàng hải ở trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay. Kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy các biện pháp được đề xuất bước đầu có tính khả thi và thu được hiệu quả tốt.

Người hướng dẫn: Trần Kiều; Lê Văn Hồng.

Mã số xếp giá: H1958

4. Bồi dưỡng năng lực củng cố kiến thức cho học sinh trung học phổ thông miền núi phía Bắc trong dạy học Đại số lớp 10

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Phạm Duy Hiên

Mô tả vật lý: 161tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã nghiên cứu, làm rõ những căn cứ khoa học để bồi dưỡng năng lực củng cố kiến thức: Đưa ra quan niệm, đặc điểm, cấu trúc, thành phần và biểu hiện của năng lực củng cố kiến thức; Xác định 8 kỹ năng chủ yếu tạo nên năng lực củng cố kiến thức môn Toán của học sinh, phân tích, minh họa thông qua các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh; trên cơ sở đó xây dựng giải pháp của luận án.

Luận án đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng tình hình dạy và học môn Toán đối với việc bồi dưỡng năng lực củng cố kiến thức môn toán cho học sinh ở một số trường THPT miền núi phía Bắc.

Luận án đề xuất 4 nhóm biện pháp bồi dưỡng năng lực củng cố kiến thức môn toán cho học sinh THPT miền núi phía Bắc trong dạy học Đại số lớp 10.

Luận án đã tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất.

Nội dung của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong dạy học môn Toán lớp 10 THPT đặc biệt là đối với mục đích nâng cao chất lượng học Toán và phát triển năng lực cho học sinh miền núi phía Bắc.

Người hướng dẫn: Trần Luận; Lê Văn Hồng.

Mã số xếp giá: H1660